

Nam Dao

Riêng gửi Chân Phương
và tặng những người bạn đầu trời cuối đất của tôi

PHIÊU BÔNG BOSTON KÝ

Lại thêm một chuyến phiêu bông.

Động cơ lên đường, bạn. Thú thật nhé, tôi thèm bạn như thèm...người yêu.
Chao ôi, hình như bạn chẳng khác gì người yêu, trừ chuyện má đỏ môi hồng,
và đôi khi dăm ba ảo tưởng có người cho và kẻ nhận.

Bạn có nhà thơ Nguyễn Duy (ND) đến từ Việt Nam, nhà thơ Chân Phương (CP), họa sĩ Nguyễn Trọng Khôi (NTK) và khi đến Boston gặp thêm họa sĩ Văn Dương Thành (VDT), người có một mái tóc dày và dài. Bạn, phải kể thêm những ngày nắng chớm thu, vịnh Hingham với những con tàu neo bến, và dăm cơn gió dịu như năm ngón tay lùa vào ve vuốt mớ tóc bông bành trắng màu sóng biển vỗ bờ.

Nhà CP trên Spinnaker Island mà nhà thơ cao giọng dịch là Tiểu Bồng Lai đối diện với thị trấn Quincy bờ bên kia vịnh với hàng đèn đường đều đặn chiếu sáng khi đêm xuống. CP đến đón ở phi trường, sau ra Harvard Square đợi họa sĩ VDT đang đi xem Bảo Tàng Boston. A ha, vẫn tiệm Au Bon Pain, nơi tôi mỗi ngày ra uống cà-phê khi còn là Research Fellow Đại học Havard hơn mười năm trước. Tiệm chẳng thay đổi gì, vẫn dãy bàn ghế nhôm sơn sẫm đen, và ba bốn chiếc bàn đá trên có kẻ những ô cờ vua. Một ông già, ngồi đợi khách đánh, 2 đô một ván nếu thua. Thắng thì hơi khó đấy, tôi không cần quan tâm. Có một cậu bé chừng 4 tuổi hầu cờ ông già nhà nghề. Thật lạ, cậu ta đánh những nước cờ khá vững vàng. Tôi nói với ông đánh cờ: “ *Not bad*”. Ông ta gật gù “ *Not at all!*”. Nhưng ông vẫn thắng, cười, chẳng hiểu có thu 2 đô không.



Au Bon Pain, quán cà phê ở Harvard Square



Bé đánh cờ, người châu Á.

Ba chúng tôi ăn cơm tối xong thì CP lái xe lòng vòng qua khuôn viên trường MIT. Chàng muốn đưa hai kẻ tha phương đến chiêm ngưỡng một bức tượng của nhà điêu khắc lừng danh Henry Moore. Chụp ảnh, ngắm từ tứ phía, và chỉ biết trầm trồ. Chao ôi, từ thế kỷ trước, đã có một người nhìn thấy linh hồn trong những khối kim loại được đúc với những hình thể trừu tượng mềm dịu dàng. Tôi gọi bức tượng trong khuôn viên là Mẹ và Con, cách tôi thấy và cảm.



Tượng Mẹ và Con - H. Moore

Sau Moore, là hai tượng đài, một cho những nhà khoa học tự nhiên và một cho những nhà triết lý nhân văn. Có Newton, vinh danh hàng đầu, rồi tiếp theo là nào Einstein, Lagrange, Poincaré...Phía kia, Locke, Hume, J.J. Rousseau...Nhìn những người khổng lồ đó đã mở đường cho cả nhân loại này, tôi bé mọn lại chạnh nghĩ đến những kẻ đồng hương trên mạng một diễn đàn trí thức cứ nhắc đi nhắc lại đến giải Nobel Vật Lý năm nay chẳng biết có Higgs, X... và Y... nào đó không? Họ đều mơ đến thứ danh dự đầy hào quang kia, và chắc hiểu con Rồng cháu Tiên ta thì...còn lâu! Nhưng xá gì, hào quang đôi khi xóa cái bóng chính mình, và dư vị những ước mơ quá khổ là mặc cảm tự ti có thể làm bại liệt những khả năng sáng tạo.

CP lái xe về Tiểu Bồng Lai. Đêm, ánh nước long lanh phản chiếu đèn đường vòng quanh vịnh trực chỉ mồm đất tôi đặt tên là Đất Mũi, không khỏi nhớ nhà văn NNT ở Cà Mau mà tôi hỏi khó: “ sau truyện vừa Cánh Đồng Bất Tận... sao T nay lại *chuyện tốt người tốt* rồi “. Khi đó, nàng rất hồn nhiên,

đáp gọn: “ Chuyện nào cũng có cái hay của nó”. Tôi nghe và thảm nhủ, hồn nhiên là bản lãnh của nàng, chắc bụng nàng là một nhà văn đích thực.

Đêm 1, đối ẩm với CP. Khi họa sĩ đi ngủ, chỉ còn hai lão ông ngồi ngắm mặt nước lấp loáng ánh đèn đêm ven bờ nhấp nháy, CP thốt “ Không đèn chài, và cũng chẳng tiếng chuông chùa Hàn San! Tít tấp giải dài dài xa là đèn Quincy, một thị trấn thuộc thành phố Boston. Ở đây, “ triều đả không thành tịch mịch hồi (nước vỗ chân thành trống chỉ vắng lại cái tịch mịch của hư không)... ”. Không gian lãng đãng chát Đường thi ập đến, vẫy bọ, khi chút sương đêm la đà bay chập chờn trên mặt nước. Đâu rồi Lý Bạch và ánh trăng khiến những kẻ tha hương cúi đầu nhớ quê xưa khi nhìn trăng sáng? Đâu rồi mùi hoa thiên lý và nổi quạnh hiu làm bạn với những kẻ làm thơ? Nghe, rồi xót xa. Bất chước Ba Tiêu, viết tặng bạn dăm chữ nhật trên dọc đường phiêu lãng:

*Sóng ven bờ lao chao
Đêm không bóng đèn chài
Bên kia long lanh sáng
ánh đèn điện giải dài
Nổi nhớ chợt ập lại
Ai ? nào biết nhớ ai
Đành ngâm câu thơ cổ
Nuốt theo nổi u hoài.*

CP cười hà hà: “ Tập cổ hả?”. Dạ chính thế, tôi là một người *man di hiện đại*, cái tít của đạo diễn T.V. Thủy quay phim tài liệu về cuộc đời nhà văn

hóa Nguyễn Văn Vĩnh. Nhưng xin đừng lầm tưởng tôi bé mọn dám sánh mình với ông ta.



Dêm Vịnh Hingham

Ngày 2, sáng tinh mơ tôi một mình dạo quanh Đất Mũi. Trời xanh trong vắt, đây đó điểm những cặp cánh hải âu cao vút lượn lờ trong nắng vàng. Trên sóng nước, buồm trôi tựa những cánh bướm bay trong gió sớm. Đất Mũi nhỏ và hiền hòa khiến lòng người chùng xuống một cõi an lạc lạ thường. Tôi *hello* những người “lối xóm” chạy bộ, chúc *have a nice day*, cười tự nhiên, lòng rộng như trời bao la trải tới cuối biển tím tấp tềm mắt.



Spinnaker Island

K tới. Vẫn rìa Saddam, cái cười tỏ mở, đầu chưa đến cấp Lênin nhưng chắc cũng bắt đầu thừa tóc. Chàng mang theo đồ nghề, nào là chì, than, pastel, và bìa vẽ. Và giọng hát trời cho. Ở bất cứ nơi nào, từ Sài Gòn cho đến quận Cam, Boston... cứ có chàng là tung bừng nhộn nhịp.

Chúng tôi ăn trưa ngoài vườn nhà CP. Chàng rao, cả cái Tiều Bồng Lai này chỉ nhà này mới có cái *deck* trồng cây xanh, hoa cỏ, và dăm thứ rau thơm này nọ rất “kinh tế gia đình”. Nhìn xa, tầm mắt thoáng. Hít thở, không khí sạch, lại có chút mùi thơm thảo mộc. Và bạn, ôi những kẻ đáng yêu nhất trần gian. Ngồi vẽ. Họa sĩ là thế. Vẽ nhau, chứ biết vẽ gì đây. VDT và NTK vẽ những người không là họa sĩ. Người mẫu tóc hoa râm ngồi chán, cũng đòi chì, than và giấy vẽ lại những người vẽ mình. Điếc, tôi nào sợ sủng. Tôi tình bơ vẽ NTK, VDT... Nàng nhìn rồi reo, cứ như Chagal. Mơ màng, không lẽ thành danh họa quốc tế lại dễ đến thế. Tình, tôi đoán nàng “tử tế”, đang khuyến khích một cái mầm già liều lĩnh thí mạng cùi. CP cũng đòi giấy bút,

vẽ tôi. Ha ha, nhìn, tôi thấy mình mang hình dạng một chú Joker trong những cỗ bài Tây đánh xì phé. VDT lại reo, còn đây là Matisse. Bây giờ, có cả Chagal lẫn Matisse, tôi chắc chắn là nàng đùa bỡn rất chi là có ý thức. Vẽ, tán, nhìn, tôi bị mái tóc VDT hút như hấp tinh đại pháp trong truyện chương Kim Dung. Ô hô, phải chăng lại phải lòng vật, thứ bệnh tôi nhiễm từ ngày còn tắm trường dưới mưa trong những con hẻm thời tôi còn ở cổng xe lửa số 2 trên con đường có tên là Bùi Thị Xuân xa xưa.



Họa sĩ VDT



NTK, con người tài hoa, hát, vẽ, và vân vân

Tôi kể dăm năm trước tôi có đến vái cụ Nguyễn Du ở Tiên Điền, gặp cô Vân, cháu 8 đời của cụ. Tóc mượt mà dài đến gót chân, làm hướng dẫn cho khu di tích vinh danh nhà thơ dân tộc, cô hỏi tình quái, anh có con cháu gì với cụ mà rót rượu mời và thắp hương van vái. Đến xin ở rể, tôi đáp, cười tình. Kèm phải lòng vật là bệnh dĩ mòm, dĩ nhiên. Và khi đến Vinh, tôi điện thoại “mời” cô Vân đi ...giang hồ. Nhưng hăn ai cũng đoán được, cô từ chối. Tôi mang chuyện thất tình kể cho bạn văn, ai cũng cười tôi ”thơ dại” trên xứ sở này ăm ắp tiến bộ. Nhưng thật bất ngờ, mấy năm sau tôi lại phiêu bồng ở Hà Nội thì được một số bạn mời đi nhậu. Đến nơi, lát sau cô Vân cũng tới. Các bạn văn ơi, quý hóa thế đấy. Cô Vân kể, nay em về Hà Nội đi học, hai cháu để ở quê nhờ bà ngoại chăm. Ô, thế là nàng đã hai con. Tôi uống, say mềm, chẳng còn biết trời trăng chi. Giọt sầu có chất còn đốt hồn tôi bốc lửa cháy rục một trời hoang dã.

Thôi, chào mi những cơn lòng hỏa hoạn.

K ra đứng lè đường, dùng pastel vẽ ngôi nhà CP. Tôi xuống, đứng bên. Tôi nói, này, thiếu những ống máng màu trắng kia kìa. Họa sĩ lườm tôi, bảo “Vẽ chứ có chụp ảnh đâu mà thiếu với thừa. Thiếu mới đẹp!”. Ừ nhỉ, tôi nhủ lòng, thẳng hoa hiện thực mắt thấy tai nghe mới là nghệ thuật chứ.



Tranh nhà CP bởi NT Khôi

Chúng tôi lại ngồi. Nói về hội họa. Và mang sách tranh Maigrite ra xem. Ông ta vẽ cái tẩu thuốc, viết ở dưới *Cái này không phải tẩu thuốc* (ceci n'est pas une pipe). Đúng thế. Cái tẩu thật bằng gỗ, 3 D. Bức tranh khung vải 2D, chỉ gọi một thứ ý thức về cái tẩu. Nhưng vui hơn là khi vẽ về phép biện chứng, Maigrite vẽ một cái ô, trên ô là một ly nước đầy. Nước không đổ, vậy đề chẳng phản đề, cái ô tồn tại để... làm gì nhỉ? Maigrite tinh quái đặt tên cho bức tranh là *Để Hegel đi nghĩ hè*.

Nói đến biện chứng pháp lại nhớ Phan Huy Đường. Lão gia ăn mày này ở Paris, hứa nhưng không vượt Đại Tây Dương đến Boston được. Còn nhà thơ ND, tôi nay mới từ Florida quay lại Boston. NTK ra về khi trời chập choạng, và thế là vắng mất tiếng cười tử mở sau hàm ria Sadam.

Đêm thứ 2, hai lão ông tiếp tục trò chuyện, để lão bà yên nghỉ sau một ngày vẽ vờ vờ với Chagal và Matisse. Lại ánh đèn bờ Quincy nhấp nháng. Gió rì rào đệm tiếng nước vỗ bờ khi chớm thu.

Lại bắt chước Ba Tiêu:

Lá rì rào

Sóng xô xao

Vết chân nào lồi cũ

Cánh nhọn tí tấp cao

Mỹ nhân

tắm cá

Tìm?

tìm nơi nao?

*Cửa hồn tôi bỏ ngõ
để gió thốc vào*

Sáng ngày 3, NTK lái xe đưa ND tới. Chàng nhà thơ này mới bị căng mạch vành tim cách đây đâu 3,4 tháng. Nhìn khoẻ mạnh hơn khi gặp ở SG kỳ về nước đầu 2013, tôi mừng. Đầu bạc, còn gặp là vui rồi. D bảo, sau chuyến phiêu bồng này chắc chẳng thể còn đi được nữa. Nhớ những chuyến “lên bờ xuống ruộng” với D trong khoảng gần 30 năm nay, tôi bất giác mỉm lòng, ngậm ngùi tiếc những chuyến dự định đi nhưng chưa lên đường lăn lóc với bạn. Cha mẹ ơi, chóng lại được cái kim đồng hồ sao mà khó. Mình đến lúc hết pin, nó thì cứ quay quay hết vòng nọ đến vòng kia, nhìn đến chóng mặt.

Ăn trưa. CP mở những chai rượu ngon, rượu trắng trước như khai vị, rồi sau là rượu đỏ. Sành uống, chàng cho lũ chúng tôi ké, và rượu vào ừng ực lời ra ào ào. Sau nói là đến vẽ chân dung ND. Lần này, cả Chagal lẫn Matisse đều biết thân biết phận, không ngó ngoáy gì cả. Thật đỡ tốn giấy, tốn than, tốn chì. Bàn cãi lảm nhảm một lát, cả bọn lên đường thăm Plymouth, nơi CP nhận lời làm *tour-guide*. Vị hướng dẫn du lịch này rất “văn hoá”, bắt ngừng nơi có cái nhà xây luá của Modcai Lincoln, cụ 5 đời của tổng thống Abraham Lincoln, người đã kết thúc cuộc nội chiến Nam Bắc của nước Mỹ. Chỉ dăm ba năm sau cuộc chiến, người nam kẻ bắc cái đất nước này hòa hợp hòa giải với nhau. Còn trên đất nước Việt Nam anh hùng của ta thì sao? Chưa kịp hỏi nhưng tôi đã kịp nín lời để mọi người khỏi phải nhăn mặt. Cho một ngày vui, ta không cần đặt ra cho nhau những “vấn nạn” loại biết rồi, khổ lắm, nói mãi.



Nhà xay lúa của Modecai Lincoln, ông 5 đời Tổng Thống Abraham Lincoln

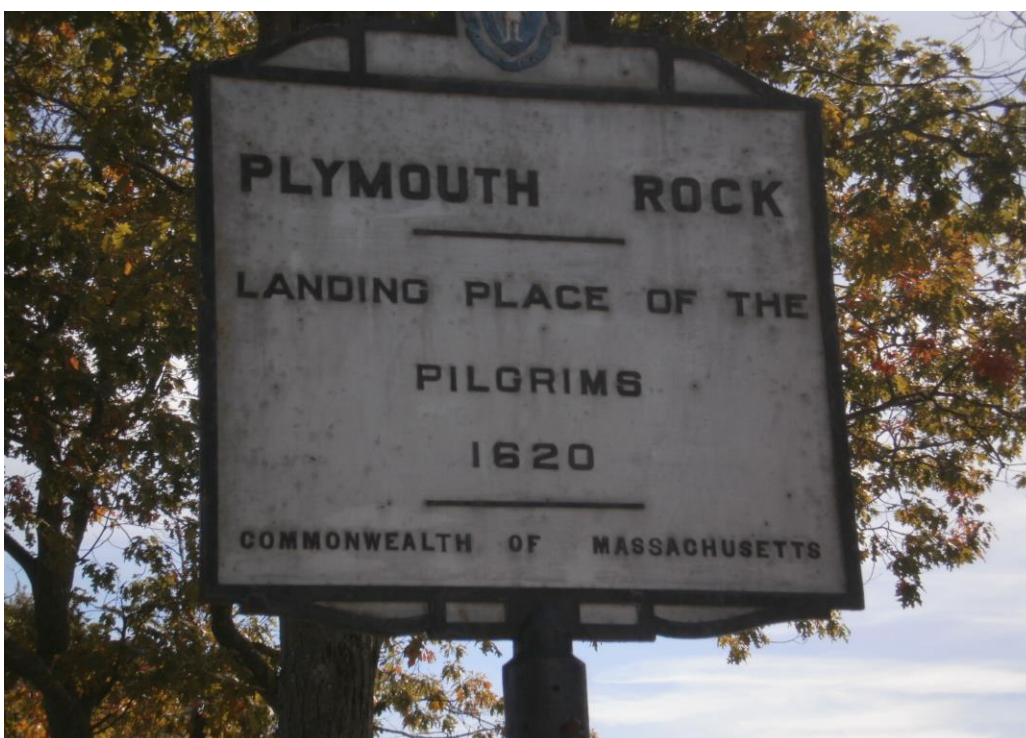


NTK, CP, VDT và ND

Chúng tôi đến chiêm ngưỡng tàu Mayflower, mô hình phỏng theo chiếc tàu đầu tiên cập biển vùng này cách đây khoảng năm thế kỷ. Tàu đáp vào một ghềnh đá được lưu giữ như một chứng tích đầu cho cuộc chinh phục Bắc Mỹ của người Âu châu, được khách du lịch bấm máy lách tách chụp hình, bi bô chuyện bằng tiếng Trung Quốc, chẳng biết họ nói gì. Theo tuyên truyền của chính quyền Bắc Kinh, xưa họ mới là những người khám phá ra châu Mỹ đấy. Nay, nhằm trở thành một cường quốc biển, hẳn họ chẳng ngại ngần gì khắc chữ lên đá rồi giải đầy từ đảo Điếu Ngư trên Biển Đông cho đến eo biển Malacca, phong toả một con đường giao thông hàng hải với chiêu bài sẵn sàng hợp tác để cùng khai thác lòng đại dương có dầu lửa, khí đốt. Biết rồi, khổ lắm...thôi đừng nói nữa!



Tàu Mayflower, và hòn đá đặt chân vào Plymouth...





Sau khi người Pilgrims đáp tàu vào Plymouth, mười năm sau họ di đến Boston. Thành phố có từ thời đó, và đầu thế kỷ 20, cảng Boston lớn hơn cả cảng New York, nơi trung chuyển hàng hóa giữa Mỹ và châu Âu. Chàng dẫn chúng tôi lên đỉnh đồi nhìn ra biển, nơi có bức tượng của một thổ dân da đỏ, kẻ từng là thủ lĩnh chống lại di dân người Âu đến xâm lấn. Hiện nay, hàng năm thổ dân đổ về nơi đây để tưởng niệm. Tưởng niệm gì đây? Có những nền văn minh buộc lụi tàn khi ma sát với những nền văn minh khác. Tôi liên tưởng đến người da đỏ cưỡi ngựa bắn tên đưng độ với những đội quân có súng ống trong những phim cao-bồi. Họ chạy vòng vòng và rụng lá tả. Hàng thôi, nhưng sau thì sao? Chỉ còn cái tượng dựng trên đỉnh đồi, nhìn ra biển, và hãnh ngậm ngùi về một quá khứ không mấy xa xăm.

Trên đường về, xe ngừng ở một công viên trong có bức tượng đá tiền thân của tượng nữ thần Tự Do ở New York theo lời CP. Tại sao thần Tự Do lại là

nữ nhi? Chắc các liền chị rộng lượng hơn liền anh, những kẻ lâu lâu ngựa lên lại đi làm anh hùng liệt sĩ đem tự do đổi lấy chiến thắng trong những trận binh đao chẳng?



Hình bức tượng thổ dân da đỏ

Chúng tôi tạt vào một nơi bán đồ biển mua cá; bữa chiều được ND và VDT chăm chút. Sắp để giờ phải chia tay, ND đáp ân tình bằng bài thơ Nhìn từ xa...Tổ Quốc. Chàng đứng đây, đọc:

...Xứ sở thật thà
 sao lắm thứ điếm
 điếm biệt thự - điếm chợ - điếm vườn
 Điếm cấp thấp bán trôn nuôi miệng
 điếm cấp cao bán miệng nuôi trôn
 Vật giá tăng
 vì hạ giá linh hồn
 Ai?
 Không ai
 Vết bầm đen vò tai...

Những người bạn lên đường lúc tối trời. Hoạ sĩ VDT bỏ lại đằng sau hình ảnh mớ tóc đen huyền dài quá đầu gối. Mai nàng quay lại NewYork, và sau sẽ rời qui cố hương. Ôi cái cảnh biệt ly sao mà nao lòng! Thôi nhé, lòng nhủ lòng, đừng phải lòng vật nữa nghe cha!

Ngày 4. CP mệt, dậy muộn. Tôi mò sách của chàng. Nhà chật sách mọi nơi, kê cà lồi cầu thang lên tầng trên.



Phòng khách nhà CP

Thế là có một buổi sáng thanh thoi, đọc Simon Leys, tiểu luận trong *The hell of uselessness* (Địa ngục của sự vô dụng) và *The burning forest* (Rừng cháy). Leys chuyên về văn hóa phương đông, đặc biệt Trung Quốc. Nói thật, ông Tây (người Bỉ thì phải) này hiểu Tàu chẳng kém gì Ta (xưa có cố GS Trần Đình Hượu, nay có Trần Quốc Vương ở Hà Nội). Thậm chí có những điều ông Leys này sâu sát đến độ khá kinh ngạc. Lòng lại nhủ lòng, mình dốt quá, phải học thôi, nhất là lúc này ông hàng xóm phương Bắc chắc sẽ ruồi người đi xuống phương Nam, đẩy thuyền bè ra biển Đông, áp dụng chính sách “mềm” đằng sau có lực cứng như thép bọc thiết giáp và chiến hạm. A, cái địa chính trị rắc rối từ muôn đời của cái nước ta đa sự, thật nhức đầu.

Chợt nhớ lời cô em xí muội “trách”: “Quê hương như chùm khế ngọt. Huynh cứ như đứa trẻ ầm ức vì không được ăn khế, hay kêu oai oải vì ăn phải khế chua! Bao giờ viết lách được cái chi thơm thơm, mát mát, ngon ngon...thì muội sẽ vỗ tay cho!”. Quê hương ơi, cắn vào chua lè, kẻ thất phu

này lại bắt lức, giòi ạ! Làm sao mà cảm đượ cái mát mát, cái ngòn ngọt, cái thom thom đây hả cô em!

Trưa, rủ CP ra bãi biển, ngắm trời đất bất chợt khi nắng lúc mưa. Rồi ăn chiều ở quán Barefoot (Chân trần), đón gió trở mùa và ngắm biển buổi đầu thu. Tối, thấy cô đơn lạ. Nhưng lại thanh thản, lòng chỉ gợn một chút luyến thương vu vơ, không ai, không gì...Bãi biển trưa nay lại hiện ra, mơ hồ, hư thực.

Bờ xa nước rút

Ghềnh đá tro lòng

Người đi xa hút

Trời xa mênh mông

Xoa tay bật hát

Dăm lời viễn vông

Viễn vông thật, nhưng cứ gửi cho gió cuốn đi, ai nhận được thì nhận.

Bất cứ ai, xá gì!

Ngày 5, chiều NTK mở tiệc. Trưa, CP chở tôi đến nhà Nguyễn Bá Chung (NBC), nơi ND tạm cư. Gặp lại phu nhân là chị Chấn (C), người đàn bà phúc hậu nhất... những nơi có cộng đồng người Việt. Gặp lại NBC, cũng tử tế nhất...với những nhà văn, nhà báo Việt Nam sang Mỹ thăm thú (viết “thú” thì xin chớ hiểu lầm Mỹ là xứ sở của những loài thú dưới cấp người biết uống coca, xem baseball và ăn chip). NBC nghe đâu đâu, nhưng nay nhìn rất khoẻ, và vẫn say mê chăm chú nhìn màn ảnh Internet. Chị C chẳng thay đổi một tẹo nào, so với NBC thì ngày một trẻ ra (hè hè, NBC tóc nay

bạc phơ chớ có giận, chàng là người biết chị C có nhuộm tóc bằng thuốc hiện đại hay không!). ND vắng mặt, đang giúp 2 đứa con dọn nhà. Chàng này quả số vất vả, đi ½ vòng trái đất, muốn nhưng gàn què, đâu khuân vác gì được. Thôi, có mặt vì ngoài tình phụ tử còn có sự đoàn kết của vô sản quốc tế. Cố nhé, đoàn kết lại nghe không!

Chiều D về. Chúng tôi trực chỉ nhà NTK, được báo trước là sẽ có Trần Doãn Nho (TDN) và Trần Thu Miên (TTM), một giáo sư ở Boston College. Rất vui, chuyện nháo nhào, nào là tính ẩn dụ trong văn học với TDN, nào là ...quên mất rồi, với những ai ai mà không nhớ vì uống nào trắng, nào đỏ...và nhậu ễnh bụng món gỏi cá kiếm (sword fish) tuyệt vời của chị Mai (M), phu nhân ông bạn cung thể cực tốt là NTK. Chị M, cũng như chị C, trẻ mãi không già, cứ như thách thức thiên nhiên. Chị cứ ‘’ xanh’’ mãi thế thì dám liền anh đầu bạc chúng tôi chắc sẽ thờ hất ra mắt!

Khôi hát, dùng clavier, có phôi âm, rất điệu nghệ. Và CP cũng cất tiếng hát, bài của chính chàng soạn nhạc phổ thơ. Ôi giỏi, cảm phục, thậm chí kinh ngạc rồi tới kinh hãi. Kinh ngạc vì thơ hay nhạc nhuyễn, kinh hãi là cái giọng chàng lên cao xuống thấp, đâu đó dăm ba lần bước hụt, chỉ sợ chàng té lộn mềo thì mất zzzui thôi. Không, chàng không té lần nào, dẫu rượu có vào và lời ra theo một chu trình âm tiết được nghiên cứu đàng hoàng. Đến lượt mình, tôi chẳng biết làm chi thì NTK lôi ra 1 tập lưu niệm trong đó tôi có làm 1 bài thơ cách đây hơn mười năm. Tôi đọc. Thơ tôi trước sau vẫn cứ thế, xí muội Tha La xóm đạo ơi, vẫn cứ đầy chất chua axít, không thơm ngon mát như tam tinh hải cẩu bổ thận hoàn...Hélas!

Chàng ND lại đáp ân tình chủ nhà và khách tham dự bằng cách đọc Nhìn từ xa ...Tổ Quốc. Bạn thứ lỗi, cho tôi nhại và nói theo cái nổi không ai:

Ai?

Không ai!

Vết bầm hóc hoác không còn chút máu tươi

màu đỏ chỉ còn là màu ngọn cờ không gió

Thế mà có kẻ bảo nó đang bay

Vâng

*nó đang bay xuống vực cuộn theo thứ lịch sử mang kích thước vừa
bằng miệng giếng*

Ếch ôp...bốn phía thì ào!

Chao ôi, hiện muội xóm đạo Tha La, huynh đây lại ăn khế chua mất rồi.
Chua đến độ lè lưỡi thật thanh kê

Chao ôi, nói kiểu nàng Françoise Sagan thời hiện sinh bên Pháp hơn 40 năm qua, những ngày zzuì qua mau. Bất chước, và cực đoan hơn, những giờ (=1/24 ngày) vui qua còn mau hơn. Khuya rồi, phải về. Và cố lên anh em ta ơi, theo đúng lời ông nhà văn lừng danh Phan Khôi, mai mà “nặng được thì cứ nặng” nhé.

Không, hôm sau, ngày 6, trời mưa và lạnh lạnh. NBC, ND và tôi kéo nhau đi ăn phở Lê ở Harvard Square, sau sẽ đến hẹn lại lên với NTK, CP ở hầm rượu ngay dưới. Đợi một lát, ND lại đi giúp con dọn đồ. K và CP lục đục tới, chuyện vẫn trong một chiều mưa chẳng mấy chi hào hứng. Tối, tôi về nhà NBC, để có thêm một chút thời gian với ND. Chị C lôi ra một tập lưu niệm, bào viết vài chữ làm kỷ niệm.

Tôi ngẫm mình , hạ hai câu:

Thoắt trông, tóc đã bạc rồi

Nhìn ra, một thoáng mây trời trôi xa...

Quả không vui. Nhưng tại sao tôi không la làng: “ Nắng không được thì hát lên đánh thức mặt trời dậy !” hờ tôi ời?

Hôm sau, NBC đi vào U. Mas sớm. ND và tôi ra Harvard Square gặp CP, rồi cả ba đi ăn trưa ở Rochester, vùng đông người Việt cư trú. ND phải có mặt ở U. Mas, chúng tôi ăn vội vàng để kịp giờ hẹn của chàng. Lập cập thế nào CP đâm xe vào lề đường, trong khi qua khung kính tôi nhìn ND khập khiễng bước vào chiếc cầu thang điện chạy lên tầng trên đại học. Xe đâm lề như thế nên tôi chưa kịp buồn, động tác tự động là xuống xem lốp có bị sịt không. Thế cũng may! Khởi băng khuâng một thoáng.

Chúng tôi về Tiểu Bồng Lai đảo.

Một nhòai, tôi chưa ăn chiều đã ngủ thiếp đi.

Ngày 7, ngày cuối. Sáng tinh mơ, NTK gọi điện bảo TTM nhắn mời chúng tôi vào Boston ăn trưa, nhưng nào còn đâu thời gian! Đành từ chối. Hôm nay, tôi cũng muốn có những phút trầm lặng chuyện trò với CP. Về đủ thứ chuyện, nhưng rút cục, vẫn xoay quanh vấn đề văn hóa thời đại này. CP khơi mở ý của một nền dân chủ mới, The Cyber-Democracy, chữ của P. Levy hiện giảng dạy ở Đại Học UQTR gần nơi tôi cư ngụ. Và những nghịch lý, tỉ dụ như cuốn sách của Giovanni Arrighi, tựa là “Adam Smith in Beijing” (Ed Verso, 2007). A. Smith là ông tổ nền kinh tế học tư bản bây

giờ tư tưởng thống lĩnh kinh tế Trung Quốc, nơi mang danh xưng XHCN “kiểu Tàu”. Nhưng tội cho A. Smith, ông nào đâu biện hộ cho một nền kinh tế tư bản hoang dại! Trong phần đầu cuốn sách, có một tiểu luận tên “K. Marx in Detroit”. Chẳng cần nhắc Marx là ai nhưng Detroit, mới cách đây không lâu còn là thành phố chuyên chế tạo xe hơi của đại tư bản Mỹ nay đang “phá sản toàn bộ” và từng bước thành một thành phố hoang. Với lao động rẻ khắp nơi trong thế giới kinh tế “đang lên” (emergent economies), công nhân Mỹ lương cao bị cho “ra rìa” cuộc sống, và chưa bao giờ khẩu hiệu vô sản thế giới hãy đoàn kết với nhau lại mang ý nghĩa thực tiễn đến vậy. Nhưng đâu có đoàn kết thì làm gì? Vô phương chăng?

Đến chiều, CP đưa tôi vào Boston qua đường biển, bằng những chuyến Ferry tổ chức rất tốt. Từ bến Boston, mai tôi có thể lấy Water-Taxi ra phi trường Logan để bay về Canada. Bến cảng Boston nay sang sửa khá đẹp, Hotel và Condo hạng sang mọc lên như nấm, vòng quanh là một công viên dài 2 cây số mang tên Rose Kennedy, thân mẫu của cố Tổng Thống J. Kennedy. Chúng tôi cuộc bộ vào phố Tàu, đi ngang Parker Hotel, nơi ngày xưa ông Hồ Chí Minh từng kiếm ăn như bếp phụ trước khi làm chính trị chuyên nghiệp, tức là có môn bài của Đệ Tam Quốc Tế CS. Nghề làm bếp phụ như vậy cũng mở ra nhiều khả năng đấy chứ! Đặc biệt, có khả năng hiển thánh. Tôi thông báo cho CP, ở Việt Nam XHCN nay có đạo thờ Bác Hồ, trụ sở truyền hình trên cả VTV, chính xác là Điện Hoàng Thiên Long, huyện Từ Liêm, TP Hà Nội. Nghe đâu Viện Khổng Tử cũng sẽ khai trương một ngày rất gần đây để thúc đẩy chính sách bốn tốt trên một bàn cờ mà bên phía ta đã mất hết xe pháo mã với một con tướng cụt đầu.

Thôi, đi ăn, tôi kêu đói. Thế là chúng tôi vào tiệm HongKong tôi đã từng ăn hơn 10 năm về trước, gọi mằn thắn, sủi cảo, vịt quay... Ăn cơm Tàu hợp khẩu vị như thế, đừng tưởng là độc lập dễ dàng nhé!

Cái gì có bắt đầu thì rồi cũng có lúc kết thúc. Nhất là chuyện rong chơi. Sáng sớm ngày cuối, CP chở tôi ra *ferry*. Chàng chụp cho tôi bức ảnh chia tay. Ôi, theo sách quốc văn giáo khoa thư, cái cảnh biệt ly sao mà buồn vậy. Trời lại mưa sụt sùi. Và bến phà, gió thốc lạnh buốt.



Ảnh CP chụp Nam Dao khi lên Ferry

Chưa đi, tôi đã nhớ những người bạn tôi trên đất Boston này. Cảm ơn các bạn đã cho tôi những ngày tuyệt vời. Xin nói cho nhau một câu chót này:

Các bạn ạ, trời chưa nắng thì chúng ta hát lên cho mặt trời thức giấc.



Nam Dao

20/10/2013